

Bản án số: 250/2022/DS-ST

Ngày: 22/12/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Quách Trung Sơn**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Luông** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không có.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 505/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 349/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1936.

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Anh C, bà L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/9/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn anh Nguyễn Duy C trình bày: Vào ngày 09/4/2022 ông Lê Văn T có cho bà Trần Thị L mượn số tiền là 60.000.000 đồng, có giấy thỏa thuận trả tiền. Bà L đã thỏa thuận đồng ý trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả là ngày 30/5/2022 (âm lịch) nhằm ngày 28/6/2022 cho đến khi hết số tiền mượn. Vào ngày 30/5/2022 âm lịch bà L có trả cho ông T 5.000.000 đồng rồi ngưng luôn cho đến nay. Do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Nay ông T yêu cầu bà L trả số tiền 55.000.000 đồng yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai ngày 11/11/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị L trình bày: Vào năm 2017 bà có vay của ông Lê Văn T số tiền khoảng 70.000.000 đồng bà đã trả dần cho ông T tính đến ngày 09/4/2022 thì còn nợ lại 60.000.000 đồng. Sau đó bà có làm giấy thỏa thuận với ông T mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngày 30/5/2022 âm lịch bà có trả cho ông T 5.000.000 đồng còn nợ lại 55.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho ông T số tiền 55.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn bà xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Ông Lê Văn T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông với bà Trần Thị L có địa chỉ tại ấp M, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ông Lê Văn T ủy quyền cho anh Nguyễn Duy C theo Giấy ủy quyền lập ngày 27/9/2022 tại Văn phòng công chứng Mỹ Thuận là phù hợp qui định pháp luật.

Về nội dung: Vào ngày 09/4/2022 ông Lê Văn T có cho bà Trần Thị L mượn số tiền là 60.000.000 đồng, có làm giấy thỏa thuận trả tiền mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Vào ngày 30/5/2022 âm lịch bà L có trả cho ông T số tiền 5.000.000 đồng rồi ngưng luôn cho đến nay. Do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Nay ông T yêu cầu bà L trả số tiền 55.000.000 đồng yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà L cũng đồng ý trả cho ông T số tiền 55.000.000

đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn bà xin trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[2] Xét thấy, Lời thừa nhận của bà L là tình tiết không phải chứng minh theo qui định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà L đã vi phạm thời gian trả nợ nay lại xin trả dần kéo dài là cố tình chiếm dụng vốn gây thiệt thòi cho ông T. Từ những phân tích trên nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tư buộc bà L có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền vay 55.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T được chấp nhận nên bị đơn bà L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Điều 271, 272, 273, 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

- Buộc bà Trần Thị L trả cho ông Lê văn T số tiền 55.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L chậm thực hiện còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu 2.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông T, bà L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VĂN SÂM

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 22 tháng 12 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Sâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**
2. Ông **Quách Trung Sơn**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 193/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn Tư**, sinh năm 1936.

Địa chỉ: ấp Mỹ Trinh, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Duy Cẩn, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Loan**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp Mỹ Trinh, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Điều 271, 272, 273, 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Tư.

- Buộc bà Trần Thị Loan trả cho ông Lê Văn Tư số tiền 55.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Tư có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Loan chậm thực hiện còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Loan phải chịu 2.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Tư, bà Loan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA